

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2024

Về tranh chấp: "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Mai Tấn Hiệp;
Bà Lê Thị Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: ông Trần Công Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Phùng Thị Ngọc N – sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Khắc T – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. Ông T vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phùng Thị Ngọc N trình bày: Bà và ông Nguyễn Khắc T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Diên Khánh, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/3/2009. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Ông T thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Bà đã 02 lần gởi đơn ly hôn nhưng đã rút đơn cho ông T cơ hội nhưng vẫn không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà N kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Khắc T.

Về con chung: Bà và ông Tài có 02 con chung là Nguyễn Phùng Gia H – sinh ngày 09/11/2009 và Nguyễn Phùng Gia H1 – sinh ngày 11/10/2014. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà N xác định không có.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc T đang sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Bà Phùng Thị Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Khắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông T.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Phùng Thị Ngọc N và ông Nguyễn Khắc T là vợ chồng. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông T là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Phùng Thị Ngọc N và ông Nguyễn Khắc T tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau, ông T hay ăn nhậu, cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, bà đã cho ông T nhiều cơ hội nhưng ông T vẫn không thay đổi. Đến nay không còn tình cảm. Vì vậy, bà N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Khắc T. Bản thân ông T sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập đến Tòa nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông T không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Bà Phùng Thị Ngọc N xác định vợ chồng bà có 02 con chung là Nguyễn Phùng Gia H – sinh ngày 09/11/2009 và Nguyễn Phùng Gia H1 – sinh ngày 11/10/2014. Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, việc giao con chung cho bà N nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu nên không xét.

[6] Về tài sản chung: Bà N xác định tự thỏa thuận nên không xét. Nợ chung: Bà N xác định không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Phùng Thị Ngọc N phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Bà Phùng Thị Ngọc N được ly hôn ông Nguyễn Khắc T.

2. Về con chung: Giao cho bà Phùng Thị Ngọc N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Phùng Gia H – sinh ngày 09/11/2009 và Nguyễn Phùng Gia H1 – sinh ngày 11/10/2014. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn Khắc T.

Ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà N, ông T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà N xác định tự thỏa thuận nên không xem xét. Nợ chung: Bà N xác định không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Phùng Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai số 00012xx ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bà Phùng Thị Ngọc N và ông Nguyễn Khắc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Dương sự;
- UBND xã D, huyện Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đức Thuận